TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Trâm và ông Trần Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 398/2024/TLVA-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm: 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố F, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Đặng Thanh T, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố F, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc L trình bày:

Bà Đỗ Thị Ngọc L và ông Đặng Thanh T kết hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 06/02/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống tại nhà riêng của hai vợ chồng thuộc khu phố F, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, ông T

thường xuyên kiếm chuyện chửi bới, xúc phạm bà, ông T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, rượu chè, ham mê cờ bạc, không phụ giúp bà chăm lo kinh tế cho gia đình. Hiện nay, vợ chồng vẫn sống chung 01 nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc nhau. Vợ chồng không thể ngồi lại nói chuyện với nhau để hòa giải những mâu thuẫn được vì khi bà muốn nói chuyện với chồng để hàn gắn tình cảm thì chồng bà lại xúc phạm và chửi bới. Bà không còn tình cảm với ông T nên bà tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là Đặng Thanh T1, sinh ngày: 03/5/1997 và Đặng Thị Ngọc T2, sinh ngày 29/4/2004. Cháu T1 và cháu T2 hiện nay đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 02/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Thanh T trình bày:

Vợ chồng có mâu thuẫn nhưng vẫn sống chung một nhà, ông vẫn còn yêu thương và có tình cảm với bà L nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về con chung: Bà L1 và ông T có 02 con chung là Đặng Thanh T1, sinh ngày: 03/5/1997 và Đặng Thị Ngọc T2, sinh ngày 29/4/2004. Cháu T1 và cháu T2 hiện nay đã trưởng thành và lao động tự túc được.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đỗ Thị Ngọc L được ly hôn với ông Đặng Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, với bị đơn ông Đặng Thanh T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở khu phố F, phường P, TP . - T nên

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - T theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Đỗ Thị Ngọc L và ông Đặng Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đ, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09/1996 ngày 06/02/1996, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Tuy nhiên, sau khi kết hôn đời sống vợ chồng của bà L, ông T không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, bà L cũng đã thuê nhà ra ở riêng. Mâu thuẫn giữa bà L và ông T được địa phương xác nhận ngày 14/8/2024, anh Đặng Thanh T1 là con ruột và cũng là người đang sống chung với ông T và bà L cũng có bản khai xác nhận ông T, bà L thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau đề nghị Toà án giải quyết cho bà L, ông T ly hôn để bà L ổn định cuộc sống. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là Đặng Thanh T1, sinh ngày: 03/5/1997 và Đặng Thị Ngọc T2, sinh ngày 29/4/2004. Cháu T1 và cháu T2 hiện nay đã trưởng thành và lao động tự túc được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố P - T tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc L được ly hôn với ông Đặng Thanh T.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002880 ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đỗ Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường Đạo Long, TP. PR-TC (GKH số 09/1996 ngày 06/02/1996);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng